

Bản án số: 795/2025/HS-PT

Ngày: 12-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Bùi Đức Nam

2/ Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 667/TLPT-HS, ngày 03/11/2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2025/HSST, ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Vĩnh Long; Thường trú: Khóm Đ, thị trấn O, huyện O (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); Tạm trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Hồ Thị Bé T; hoàn cảnh gia đình: Có vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/11/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong 13/6/2024.

Nhân thân:

- Ngày 20/4/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong 25/3/2017.

- Ngày 05/11/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong 05/4/2020.

- Ngày 31/12/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong 18/5/2022.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 17/06/2025 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 07 giờ 00 phút ngày 24/10/2024, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L rủ nhau đi kiếm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số XXG1-5XX.09 chở T đi trên đường Quốc Lộ 1A, khi đến trước kho chứa hàng số 442QL1A, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức (nay là phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) thì T phát hiện trong kho không có người trông coi nên kêu L dừng xe. T nói với L đứng trông xe, còn T đi vào trong kho hàng, lấy trộm 01 máy hàn nhãn hiệu TIG xung nhôm Jasic TIG31 5AC/DC của anh Võ Tri Ph đang để trước cửa kho, rồi bê ra ngoài để lên xe cho L chở T cùng máy hàn vừa lấy trộm đến cửa hàng đồ cũ, cạnh địa chỉ 2C/6A QL1A, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh) bán cho ông Phạm XT với giá 1.000.000 đồng. Khi bán cho ông XT, T và L nói máy hàn này của T và L, bị hư đem đi bán. Sau khi lấy tiền bán tài sản trộm cắp, L điều khiển xe mô tô chở T đến trước nhà số 720B QL1A, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây T gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch), hỏi mua ma túy loại Heroin với giá 600.000 đồng. Trước đó, trên đường đi T ghé vào 01 tiệm thuốc Tây, thuộc Quận 12 mua 02 ống kim tiêm, 01 chai nước cất với giá 10.000 đồng rồi cùng Nguyễn Văn L ra bụi cây lè đường chỗ vắng người, gần địa chỉ 720B QL1A, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng ma túy bằng cách cho ma túy và nước cất vào ống tiêm, mỗi người 01 ống tiêm để chích ma túy vào người sử dụng. Số tiền còn lại 400.000 đồng, T và L chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/10/2024, Công an phường Tam Bình tuần tra đến trước địa chỉ 139 QL1A, Khu phố 15, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức nay là phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số XXG1-5XX.09 chở Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Sau khi test nhanh thì cả 02 đối tượng dương tính với ma túy nên mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L khai nhận nội dung sự việc như trên.

Kết luận định giá tài sản số 15-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, thành phố Thủ Đức kết luận: 01 máy hàn màu cam hiệu TIG xung nhôm Jasic TIG-315 có giá trị 17.713.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 317/2025/HSST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành một hình phạt tù chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2025.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn L, phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2025, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/10/2024, tại kho chứa hàng số 442QL1A, phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn màu cam hiệu TIG xung nhôm Jasic TIG-315 có giá trị 17.713.000 đồng của anh Võ Tri Ph. Đồng thời, sau khi trộm cắp tài sản xong, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L có hành vi cùng nhau mua ma túy loại Heroin và dụng cụ sử

dụng ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại địa chỉ 720B QL1A, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh). Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2 xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Đồng thời, trước và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành một hình phạt tù chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2025.

[3] Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TPHCM (1)
- CQCSĐT –CA.TP.HCM; (1)
- VKSND KV2; (1)
- TAND KV2; (1)
- Phân trại Cát Lát – Trại tạm giam
Bố Lát; (1)
- Thi hành án dân sự TP.HCM (1)
- Thi hành án dân sự KV2; (1)
- Bị cáo; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi các bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam